

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HS-ST

Ngày 06-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Quang Trung
Bà Nguyễn Thụy Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Hải Dương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Sơ Kết Ha P, sinh năm 1989; tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: thôn K, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Cĩ; giới tính: nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cĩ Ha L (Cĩ Ha Liêng B) (chết) và bà Sơ Kết K (chết); vợ Kơ Să K 1, sinh năm 1993 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 07/5/2019; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn Tiến, trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng, bào chữa cho bị cáo Sơ Kết Ha P; có mặt

2. Bùi Văn T, sinh năm 1981; tại Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã T, huyện T 1, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: số 51/1 H, tổ 2, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ (chết) và bà Bùi Thị L (không rõ năm sinh); vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 (chết); tiền án: không; tiền sự: ngày 17/12/2018 bị Công an thành phố Đà Lạt xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về

hành vi đánh bạc (nộp phạt ngày 26/12/2018); bị bắt tạm giam ngày 07/5/2019; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Kơ Să Ha H, sinh năm 1988; Nơi cư trú: thôn K, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt

2. Anh Cil Ha L sinh năm 1994; Nơi cư trú: thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt

3. Anh Cil Ha V, sinh năm 1991; Nơi cư trú: thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt

4. Anh Cil Ha X, sinh năm 1994; Nơi cư trú: thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt

5. Anh Quách Văn Chi, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn K, xã , huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua bạn bè giới thiệu, Sơ Kết Ha P biết Bùi Văn T có thuốc nổ nên P đã nảy sinh ý định hỏi mua thuốc nổ của T. Vào khoảng tháng 7 hoặc tháng 8 năm 2018, P gọi điện thoại cho T hỏi mua thuốc nổ nhưng T nói “lúc này chưa có, khi nào có T sẽ gọi lại”. Đến khoảng đầu tháng 01 năm 2019 (P không nhớ cụ thể ngày nào), T gọi điện thoại cho P thông báo đã có thuốc nổ và hẹn P qua ngày hôm sau đến nhà trọ của T, tại tổ T, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để lấy thuốc nổ. Sáng ngày hôm sau, P đi xe máy một mình đến nhà trọ của T, tại đây T đã bán cho P 06 (sáu) thanh thuốc nổ và 05 (năm) kíp nổ với giá 1.000.000 (một triệu) đồng rồi mang về cất giấu tại nhà mình và không cho ai biết. Sau khi mua được thuốc nổ và kíp nổ, P đã sử dụng hết 01 (một) thanh thuốc nổ và 02 (hai) kíp nổ để đi đánh cá cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào sáng ngày 15/02/2019 P sử dụng $\frac{1}{2}$ (một phần hai) thanh thuốc nổ nhồi vào một vỏ lon cá hộp tại nhà của P, sau đó bỏ vào túi nilon cùng với 01 (một) kíp nổ, 01 cuộn dây điện màu đen dài khoảng 30 mét, 01 mặt nạ dùng để lặn bắt cá mang đến khu vực suối gần trạm kiểm lâm Yangly, xã Đa Chais, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng. Tại bờ suối P lấy kíp nổ ra gắn vào thuốc nổ được nhồi sẵn trong vỏ lon cá hộp trước đó, đầu nối dây điện của kíp nổ với một đầu của cuộn dây điện do P mang theo và dùng túi nilon quấn chặt thuốc nổ cùng một cục đá ném xuống suối, dùng đầu còn lại của cuộn dây điện chập vào cục pin điện thoại di động của P để kích nổ, P nghe thấy một tiếng “đùng” cùng với cá nổi lên trên mặt nước.

Lần thứ hai: Vào một ngày cuối tháng 3 năm 2019, lần này P dùng $\frac{1}{2}$ (một phần hai) thanh thuốc nổ còn lại và 01 (một) kíp nổ nhồi vào vỏ lon bia Sài Gòn xanh để đánh cá

tại suối Long Lan gần công ty Ngọc Mai Trang, xã Dạ Chais, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng. Cách thức nhồi thuốc nổ và sử dụng thuốc nổ giống như lần đầu P đi đánh cá vào ngày 15/02/2019.

Tại bản Kết luận giám định số 854/GĐ-PC 09 ngày 14/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: 04 (bốn) ống giấy hình trụ tròn màu nâu, trên thân có ghi chữ “AD1.Φ32.200g.21” bên trong có chất ở dạng bột màu trắng đục đều là thuốc nổ công nghiệp (Amonit). Tổng khối lượng 800 gram; 02 (hai) ống kim loại màu trắng dài 4,7 cm, đường kính 0,7 cm, một đầu được nối với dây điện đều là kíp nổ điện (kíp nổ thường dụng để kích nổ các loại thuốc nổ).

Bản cáo trạng số 09/VKS-LD ngày 12/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Sơ Kết Ha P về tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vật liệu nổ” bị cáo Bùi Văn T về tội “ Mua bán trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đã khai báo ở Cơ quan điều tra như nội dung bản cáo trạng truy tố và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay như nội dung vụ án được tóm tắt ở trên; các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số 09/VKS-LD ngày 12/8/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Sơ Kết Ha P từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Bùi Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về tang vật, án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Phạm Văn Tiến, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo P, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo một mức án theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo đều trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của chứng cứ, tài liệu và các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các chứng cứ, tài liệu được thu thập và cung cấp theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo trình bày thông qua bạn bè giới thiệu P biết T có thuốc nổ nên đã hỏi mua T và T trả lời “lúc này chưa có, khi nào có T sẽ gọi lại sau”; đến khoảng tháng 01/2019 T gọi điện cho P thông báo có thuốc nổ và hẹn P tới nhà trọ của Tuấn, tại tổ T, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để lấy. Tại nhà của T, T có bán cho P 06 (sáu) thanh thuốc nổ và 05 (năm) kíp nổ với giá 1.000.000 (một triệu) đồng rồi mang về cất giấu tại nhà. Sau đó P có sử dụng 01 (một thanh thuốc nổ và 02 kíp nổ để đi đánh cá 02 lần, Ngoài ra P còn bán cho H 01 (một) thanh thuốc nổ và 01 (một) kíp nổ với giá 500.000 (năm trăm ngàn) đồng. Đến ngày 17/4/2019 Công an huyện Lạc Dương kiểm tra nhà của Sơ Kết Ha P và thu giữ 04 (bốn) thanh thuốc nổ và 02 (hai) kíp nổ. Tại bản Kết luận giám định số 854/GĐ-PC09 ngày 14/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: 04 (bốn) ống giấy hình trụ tròn màu nâu, trên thân có ghi chữ “AD1.Φ32.200g.21” bên trong có chất ở dạng bột màu trắng đục đều là thuốc nổ công nghiệp (Amonit). Tổng khối lượng 800 gram; 02 (hai) ống kim loại màu trắng dài 4,7 cm, đường kính 0,7 cm, một đầu được nối với dây điện đều là kíp nổ điện (kíp nổ thường dùng để kích nổ các loại thuốc nổ). Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; lời khai những người tham gia tố tụng khác đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Sơ Kết Ha P đã có đầy đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vật liệu nổ” bị cáo Bùi Văn T về tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngoài ra trong quá trình điều tra Bùi Văn T khai nhận có mua của một người đàn ông tên “Hùng” (không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) 06 (sáu) thanh thuốc nổ và 05 (năm) kíp nổ với giá 300.000 đồng; hiện tại chưa xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể người đàn ông tên “Hùng” như bị cáo T trình bày nên Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đang tiếp tục điều tra, xác minh khi nào xác minh được sẽ xử lý sau là theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với Kơ Să Ha H đã mua 01 (một) thanh thuốc nổ và 01 (một) kíp nổ của P với giá 500.000 đồng và đã sử dụng, tuy nhiên do vật chứng là thuốc nổ và kíp nổ đã được Hòa sử dụng hết để đánh cá, Cơ quan điều tra không thu giữ được để tiến hành giám định cũng như xét tới nhân thân và trình độ hiểu biết pháp luật của H cũng như hành vi của H chưa gây ra hậu quả lớn nên Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng không xử lý hình sự mà có văn bản đề nghị Công an huyện Lạc Dương xử lý hành chính đối với Kơ Să Ha H.

Đối với Quách Văn C, Cil Ha X, Cil Ha L, Cil Ha V có tham gia vớt cá dưới suối

cùng với P, nhưng không cùng P thực hiện hành vi sử dụng thuốc nổ để đánh cá, cũng như biết P sử dụng thuốc nổ để đánh cá nhưng không tố giác đến cơ quan có thẩm quyền tuy nhiên bị cáo P bị khởi tố theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự 2015 nên hành vi của C, X, L, V không cấu thành tội “ Không tố giác tội phạm”. Do vậy, Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng không đề nghị xử lý hình sự đối với C, X, L, V là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn, cũng như chưa gây thiệt hại về tài sản, tính mạng của người khác trong những lần các bị cáo sử dụng thuốc nổ đánh cá, các bị cáo lần đầu phạm tội và cả hai bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, trong quá trình điều tra bị cáo T đã tự nguyện nộp lại số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng, bị cáo P nộp lại 500.000 (năm trăm ngàn) đồng, bị cáo P có bố đẻ là người có công với cách mạng do vậy cũng cần áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5]. Về quyết định hình phạt : Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ các bị cáo nhận biết được việc tàng trữ, sử dụng và mua bán vật liệu nổ là rất nguy hiểm, hành vi này của các bị cáo đã bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với vật liệu nổ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, trong vụ án này bị cáo P là người thực hiện nhiều hành vi phạm tội trong điều luật quy định như tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vật liệu nổ; bị cáo T là người thực hiện hành vi mua bán trái phép vật liệu nổ nhưng lại là người có tiền sự (ngày 17/12/2018 bị Công an thành phố Đà Lạt xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc). do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự và áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; tuy nhiên cũng cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo, đồng thời mang tính phòng ngừa chung, cũng như thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước đối với các bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Sơ Kết Ha P và bị cáo Bùi Văn T đều là người dân tộc thiểu số không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định và không có khả năng kinh tế nên miễn hình phạt bổ sung phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 305 Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 700 gram thuốc nổ và 01 kíp nổ (trọng lượng thuốc nổ và kíp nổ còn lại sau khi trích mẫu phục vụ công tác giám định đang được bảo quản tại kho của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng), theo quy định tại Nghị định số

26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; do vậy cần giao số vật chứng này cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng tiếp nhận, quản lý và xử lý theo thẩm quyền. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.500.000 đồng số tiền các bị cáo thu lợi bất chính. Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 105 các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau mua bán vật liệu nổ. Trả lại cho bị cáo Sơ Kết Ha P 01 (một) CMND số 250853406 mang tên Sơ Kết Ha P do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 13/3/2008; bị cáo Bùi Văn T 01 (một) CMND số 172435851 mang tên Bùi Văn T do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 21/3/2002, 01 (một) CMND số 172435851 mang tên Bùi Văn T do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 21/01/2016. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao tải màu vàng, viên bao màu đỏ, trên vỏ bao có ghi chữ “Nu Ri” màu đỏ; 01 (một) cuộn dây điện vỏ nhựa, màu đen dài 30 m do không còn giá trị sử dụng.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Sơ Kết Ha P phạm tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vật liệu nổ” bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”

[2] Căn cứ vào điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 58; khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Sơ Kết Ha P 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2019.

Xử phạt bị cáo: Bùi Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2019

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Sơ Kết Ha P và bị cáo Bùi Văn T được quy định tại khoản 5 Điều 305 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị định số 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng. Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 105. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao tải màu vàng, viên bao màu đỏ, trên vỏ bao có ghi chữ “Nu Ri” màu đỏ; 01 (một) cuộn dây điện vỏ nhựa, màu đen dài 30 m. Trả lại cho bị cáo Sơ Kết Ha P 01 (một) CMND số 250853406 mang tên Sơ Kết Ha P do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 13/3/2008; bị cáo Bùi Văn T 01

(một) CMND số 172435851 mang tên Bùi Văn T do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 21/3/2002, 01 (một) CMND số 172435851 mang tên Bùi Văn T do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 21/01/2016 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/8/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Lạc Dương).

Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng tiếp nhận, quản lý và xử lý theo thẩm quyền 700 gram thuốc nổ và 01 kíp nổ điện là vật chứng của vụ án còn lại sau giám định (chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2019 tại Đại đội 729 Phòng kỹ thuật – Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng).

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Sơ Kết Ha P và bị cáo Bùi Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- Công an huyện Lạc Dương;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phúc

